

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 10.8.47.....
ĐẾN Ngày: 17/12/2016
Chuyển: 9

BÁO CÁO

**Kết quả cải cách hành chính năm 2016
trên địa bàn thành phố Sóc Trăng**

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2016 của UBND thành phố về thực hiện cải cách hành chính năm 2016. Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng báo cáo kết quả chỉ đạo và thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 cụ thể như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Kế hoạch cải cách hành chính: Thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng, thực hiện cải cách hành chính năm 2016. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 28/01/2016 của UBND thành phố về thực hiện cải cách hành chính năm 2016 nhiệm vụ trọng tâm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, mở rộng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, từng bước hiện đại hóa hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính và tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo trên 70% người dân, doanh nghiệp hài lòng với chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính;

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND, ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 – 202. Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành các Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 13/10/2016 của UBND thành phố về việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020;

Xây dựng Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và thực thi công vụ năm 2016 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.

- Công tác kiểm tra Cải cách hành chính: Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và thực thi công vụ năm 2016 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng. Trong năm đã tiến hành kiểm tra 12/12 đơn vị, đạt 100% kế hoạch, trong đó (07/13 phòng chuyên môn, tỉ lệ 53,85% và 05/10 phường, tỉ lệ 50%), nội dung chủ yếu kiểm tra việc thực hiện niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính, công tác chỉ đạo điều hành, cải cách thể chế, thủ tục hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính, thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông và một số nhiệm vụ khác có liên quan.

- Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính: Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 05/02/2016 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016 trên địa bàn

tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 25/3/2016, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016; Xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị triển khai Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020.

Tuyên truyền trên Đài truyền thanh và các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức thực hiện các chuyên đề, đăng tải tin bài có liên quan đến công tác cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử thành phố. Niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của UBND thành phố; tiến hành triển khai thống nhất việc niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của UBND phường. Thực hiện tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính lồng ghép với các hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; các hội nghị giao ban, họp định kỳ, các hội nghị tổng kết công tác, triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị; các lớp tập huấn, bồi dưỡng có liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Chủ tịch UBND thành phố lãnh người trực tiếp phụ trách công tác cải cách hành chính, các phòng Nội vụ; Tư pháp và Văn phòng HĐND&UBND chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện. Các phòng, ban chuyên môn và UBND 10 phường đều phân công 01 lãnh đạo phụ trách và 01 công chức đầu mối thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Nhằm phát huy các phong trào thi đua, kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân trên lĩnh vực cải cách hành chính. Ủy ban Nhân dân thành phố ban hành kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 20/01/2016 kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2016.

- Kết quả bố trí kinh phí triển khai các hoạt động cải cách hành chính trong năm: ban hành Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 10/8/2015 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, nhà nước năm 2016 thành phố Sóc Trăng. Đến nay, đã thực hiện được trên 80% kế hoạch đề ra trang bị tổng cộng 12 máy Scan cho Văn phòng và UBND 10 phường; trang bị thêm máy vi tính cho các phòng chuyên môn và 10 phường, nâng tỷ lệ máy vi tính/công chức đối với phòng ban thành phố là 0,98; đối với 10 phường là 0,9.

Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kể từ ngày 01/7/2016, đã bố trí 04 cán bộ, công chức trực tiếp tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ hành chính công dân tại Bộ phận tiếp nhận & Hoàn trả kết quả. Những công chức làm việc tại Bộ phận được hưởng chế độ phụ cấp là 300.000đồng/tháng (theo Quyết định 08/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng) và được hưởng thêm chế độ làm thêm giờ vào sáng thứ bảy hàng tuần.

- Việc xây dựng và triển khai các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần chấm điểm, xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp xã.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Về cải cách thể chế

- Công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL theo quy định.

Công tác soạn thảo, ban hành văn bản QPPL của HĐND-UBND luôn được các cấp lãnh đạo quan tâm, xem đây là một trong những công tác quan trọng. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm dành một phần kinh phí cho việc soạn thảo, ban hành và rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL. Định kỳ, 6 tháng và cuối năm Phòng Tư

pháp TP chỉ đạo cán bộ Tư pháp cấp Phường tham mưu cho UBND cùng cấp trong việc soạn thảo và ban hành văn bản QPPL của HĐND-UBND Phường; xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Đồng thời, lên danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực ... và báo cáo kịp thời về trên theo quy định.

Để việc soạn thảo và ban hành văn bản QPPL ngày một nâng cao, đảm bảo chất lượng về nội dung văn bản. Phòng Tư pháp TP hướng dẫn cán bộ Tư pháp - Hộ tịch 10 Phường tự nghiên cứu Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật để thực hiện thống nhất nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng về công tác văn bản trong tình hình hiện nay.

Công tác soạn thảo, ban hành văn bản trên địa bàn thành phố có những chuyển biến tích cực là số văn bản được ban hành chặt chẽ hơn, bố cục của văn bản, nội dung và thẩm quyền đảm bảo đúng theo quy định, việc sai sót cũng hạn chế hơn so với trước. Nhìn chung, đảm bảo theo trình tự, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản được quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL.

- Tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Năm 2016, Hội đồng nhân dân ban hành 06 Nghị quyết; Ủy ban nhân dân ban hành 06 Quyết định, gồm có:

Nghị quyết số 79/2015/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 về tình hình KT-XH năm 2015 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 của UBND thành phố Sóc Trăng;

Nghị quyết số 80/2015/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn TP năm 2015 (đợt 2);

Nghị quyết số 81/2015/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 về Dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2016 của UBND thành phố Sóc Trăng;

Nghị quyết số 82/2015/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 về Chương trình hoạt động giám sát của HĐND thành phố năm 2016;

Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 về tình hình KT-XH 6 tháng đầu năm 2016 và Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2016 của UBND thành phố Sóc Trăng;

Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 28/7/2016 về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2016 (đợt 1) của UBND thành phố Sóc Trăng; Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 Ban hành quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng Khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế thành phố;

Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố;

Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và thông tin thành phố;

Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý Đô thị thành phố;

Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016V/v ban hành quy chế phối hợp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.

- Đánh giá tiến độ ban hành văn bản QPPL so với kế hoạch.

Các văn bản QPPL được ban hành đảm bảo theo tiến độ so với kế hoạch đề ra. Các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đều có triển khai đến các cơ quan, đơn vị để thực hiện. Nhìn chung, văn bản khi ban hành có lấy ý kiến của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể nên chất lượng của các văn bản đã ban hành đều mang tính khả thi và ngày càng được nâng cao.

- Tình hình xây dựng, triển khai kế hoạch rà soát văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý; các vấn đề phát hiện và kết quả xử lý trong quá trình rà soát.

Thực hiện kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 15/12/2015 và kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về rà soát văn bản QPPL năm 2015 và 2016. Phòng Tư pháp TP tham mưu cho UBND-TP xây dựng kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 31/12/2015 về rà soát, hệ thống hóa VB.QPPL năm 2015 và kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 01/3/2016 về rà soát văn bản QPPL năm 2016 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng.

- Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL như sau: Văn bản HĐND-UBND thành phố ban hành từ ngày 01/01/2016 đến 30/10/2016 là 08 văn bản. Trong đó;

+ Nghị quyết của HĐND: 02 văn bản còn hiệu lực.

+ Quyết định của UBND.TP: 06 văn bản còn hiệu lực.

- Văn bản do HĐND-UBND 10 phường ban hành từ ngày 01/10/2015 đến 30/10/2016 là: 60 văn bản (chủ yếu là Nghị quyết của HĐND). Trong đó; văn bản còn hiệu lực thi hành là 46; hết hiệu lực là 10 và ngưng hiệu lực thi hành 04 văn bản (Nghị quyết về thu quỹ AN-QP)

- Tình hình triển khai thực hiện các văn bản QPPL đã ban hành.

Nhìn chung, sau khi Nghị quyết HĐND thành phố ban hành được thông qua tại kỳ họp cuối năm và kỳ họp giữa năm. UBND các phường đã chỉ đạo cán bộ văn phòng trực tiếp tham gia soạn thảo văn bản QPPL của HĐND Phường trên cơ sở căn cứ văn bản pháp luật có liên quan, Nghị quyết của HĐND cấp trên và có phân công cán bộ Tư pháp tham gia góp ý văn bản để khi ban hành đảm bảo theo thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; đảm bảo tính phù hợp, có căn cứ pháp luật đầy đủ và mang tính khả thi cao.

- Kết quả triển khai các văn bản QPPL đã ban hành:

Tính đến nay, số văn bản QPPL do HĐND và UBND thành phố ban hành đã được triển khai đến tất cả các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và 10 phường trên địa bàn thành phố để tổ chức thực hiện gồm 06 Nghị quyết và 06 Quyết định.

- Tình hình kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL.

Thực hiện điểm đ khoản 2 điều 111 và khoản 3 điều 114 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. UBND-TP giao Phòng Tư pháp tham mưu cho UBND trực tiếp tự kiểm tra 08 văn bản quy phạm pháp luật (02 nghị quyết và 06 quyết định) và kiểm tra theo thẩm quyền là 60 văn bản (Nghị quyết) do HĐND-UBND phường ban hành.

Nhìn chung, văn bản được ban hành theo đúng thể thức và nội dung quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít văn bản còn mắc lỗi trong quá trình soạn thảo văn bản; Qua kiểm tra có một số văn bản ban hành còn sai sót về thể thức và thiếu căn cứ ban hành. Phòng Tư pháp có thông báo số 89/TB-PTP ngày 16/8/2016 gửi các phường để khắc phục theo quy định, kết quả những phường có văn bản được góp ý chủ yếu về thể thức và căn cứ ban hành văn bản đều có công văn gửi cơ quan kiểm tra đính chính sai sót theo quy định tại khoản 3 điều 130 của Nghị định 34/2016/NĐ-CP.

Đối với văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố sau khi ký chính thức ban hành đều có gửi Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng để kiểm tra theo quy định tại khoản 2 điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Công khai thủ tục hành chính

Theo sự chỉ đạo của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, Ủy ban nhân dân thành phố đã xây dựng và niêm yết thủ tục hành chính công khai các thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu hành chính, trình tự, thời gian giải quyết hồ sơ, các khoản thu phí hành chính được thực hiện đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thành phố Sóc Trăng.

- Về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Hiện nay tại địa bàn thành phố Sóc Trăng đang sử dụng bộ thủ tục hành chính quy định thành phần hồ sơ, lệ phí, trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức, tuân thủ thực hiện tốt các thủ tục hành chính. Các bộ thủ tục này đều được niêm yết và thực hiện đúng thời gian quy định, chưa cần phải bổ sung, sửa đổi.

- Về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong kỳ báo cáo, trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận là 169.450; Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua là 627.

Kết quả giải quyết TTHC: Số hồ sơ đã giải quyết là 169.763 (trong đó: số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 169.728; số hồ sơ giải quyết quá hạn là 35); Số hồ sơ đang giải quyết là 314, trong đó: số hồ sơ chưa đến hạn là 314; số hồ sơ đã quá hạn 0. (kèm biểu mẫu thống kê tình hình, kết quả giải quyết TTHC)

- Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính

Từng bộ phận chuyên môn phụ trách từng lĩnh vực luôn tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật về TTHC; có thái độ hòa nhã, lịch sự, tôn trọng, không gây những phiền hà cho người dân. Từ đầu năm đến nay chưa có đơn khiếu nại hoặc tố cáo công chức, viên chức đơn vị, các tổ chức, cá nhân về hành vi những phiền hà, gây phiền hà cho dân trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Thường xuyên sinh hoạt nội bộ và thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiểu biết của cán bộ, công chức và người dân.

Trong năm 2016 UBND thành phố đã tổ chức tuyên truyền Luật Bảo vệ Môi trường; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Xây dựng; Luật Công chứng; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND

ngày 31/12/2014 Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ tư pháp - Bộ Công an - Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi... Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính cho các đối tượng là công an phường, trưởng ban nhân dân khóm, tổ trưởng tổ hòa giải cơ sở và cán bộ tư pháp - hộ tịch 10 phường với 626 lượt người tham dự.

Các phường 2, 3, 4, 5, 8, 9 và 10 đã tổ chức tuyên truyền 178 cuộc với 4.687 lượt người tham dự. Tuyên truyền qua đài 909 đợt. Nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào một số nội dung cơ bản luật bảo vệ môi trường; luật đất đai; luật Lao động (đã sửa đổi bổ sung); luật nghĩa vụ quân sự; pháp luật về nuôi con nuôi; Luật hôn nhân gia đình; Luật giao thông đường bộ; Luật khiếu nại; Luật tố cáo; Luật bảo hiểm y tế; Luật xử lý vi phạm hành chính; luật Căn cước; Luật tổ chức chính quyền địa phương, những quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; ...

Nhận và cấp phát bản tin phổ biến giáo dục pháp luật của Sở Tư pháp cho các khóm.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, trong năm 2016 ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy cho 11/13 phòng chuyên môn; xây dựng và lập tờ trình phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố trực thuộc UBND thành phố.

- Tình hình thực hiện biên chế của đơn vị như sau:

+ Phòng, ban chuyên môn: biên chế 100/110; Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP 13/14; Hợp đồng lao động 25

+ Đơn vị sự nghiệp: biên chế 1108/1297; Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP 80/96; Hợp đồng lao động 168.

- Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 25/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính và thực thi công vụ năm 2016 trên địa bàn thành phố Sóc Trăng. Trong năm đã tiến hành kiểm tra 12/12 đơn vị, đạt 100% kế hoạch, trong đó (07/13 phòng chuyên môn, tỉ lệ 53,85% và 05/10 phường, tỉ lệ 50%),

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP cho 22 trường hợp (trong đó: thôi việc ngay 05 trường hợp; nghỉ hưu trước tuổi 17 trường hợp).

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng người vào làm việc trong các cơ quan đơn vị, bảo đảm tiêu chuẩn trình độ chuyên môn theo yêu cầu; thực hiện tốt các quy định, quy chế về thi tuyển công chức; cụ thể hóa và hoàn thiện các quy định, quy chế về tuyển dụng phân cấp quản lý, đánh giá cán bộ, bổ nhiệm cán bộ.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: ban hành Kế hoạch số 54/KH-UBND, ngày 09/8/2016 về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017; công văn số 1868/UBND-HC, ngày 15/11/2016 về việc báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2016 và kế hoạch năm 2017. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức như sau: Quản lý nhà nước: 29 lượt; Kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: 190 lượt; Quốc phòng - An ninh: 322 lượt.

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức:

Nâng bậc lương cho 513 cán bộ, công chức viên chức (trong đó: nâng lương thường xuyên 296; nâng mức thâm niên vượt khung 109; nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ 107; nâng mức phụ cấp thâm niên nghề 01). Nâng ngạch lương cho 09 cán bộ, công chức.

Giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo Nghị định 46/2010/NĐ-CP: Khởi hành chính: nghỉ hưu 02; thôi việc 03. Khởi sự nghiệp: nghỉ hưu 04; thôi việc 04. UBND phường: thôi việc 03.

Giải quyết nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH cho 40 trường hợp.

Trong năm nhận và phát các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp tỉnh như sau: Huân chương Lao động Hạng II cho 02 cá nhân; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho 03 cá nhân; 17 Tập thể Lao động xuất sắc; 08 Bằng khen tập thể và 87 Bằng khen cá nhân; công nhận sáng kiến cấp tỉnh cho 03 cá nhân.

Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 152 cán bộ, giáo viên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2015 – 2016 và 138 cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2015; công nhận danh hiệu lao động tiên tiến và tặng giấy khen cho 35 tập thể và 210 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2015.

Tặng giấy khen cho 237 tập thể và 956 cá nhân có thành tích theo đề nghị của các ngành.

- Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 29/12/2016 về việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2016, trong năm thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cho 02 cán bộ, công chức.

- Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã

+ Số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định 95/103 tổng số cán bộ hiện có mặt;

+ Số lượng công chức đạt chuẩn theo quy định 111/111 tổng số cán bộ hiện có mặt;

+ Số lượng cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm 119/214 tổng số cán bộ, công chức có mặt.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013 của Chính phủ về bổ sung Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn

vị sự nghiệp công lập. Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng đã triển khai thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm kinh phí trên toàn thành phố, cụ thể:

Khối quản lý Nhà nước: 13 đơn vị ; Khối đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội: 06 đơn vị; Hội đặc thù: 02 đơn vị thực hiện tự chủ kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

Các phường trên địa bàn thành phố thực hiện khoán chi theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

Đối với các điểm trường trực thuộc Phòng Giáo dục & đào tạo: có 30 điểm trường ; 03 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ một phần và 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn phần thực hiện tự chủ kinh phí theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

Kết quả từ đầu năm đến nay các đơn vị cấp thành phố và Chủ tịch UBND 10 phường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí nhiệm vụ chi thường xuyên đã được giao đầu năm, tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả để cuối năm có nguồn chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức.

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1 Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

- Ban Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 10/8/2015 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, nhà nước năm 2016 thành phố Sóc Trăng. Đến nay, có thể nói UBND thành phố đã thực hiện được trên 80% kế hoạch đề ra cụ thể như sau: Trang bị tổng cộng 12 máy Scan cho Văn phòng và UBND 10 phường; Nâng mức độ dịch vụ công trực tuyến (Sở Thông tin đang xem xét nâng cấp); trang bị thêm máy vi tính cho các phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố và UBND 10 phường, nâng tỷ lệ máy vi tính/công chức đối với phòng ban thành phố là 0,98; đối với 10 phường là 0,9. Số lượng máy tính như trên phần nào đã đáp ứng phục vụ công việc. Riêng về chỉ tiêu trang bị thiết bị lấy ý kiến cá nhân, tổ chức chưa thực hiện được, do một số yếu tố khách quan, tuy nhiên các tổ chức, cá nhân vẫn phản ánh, kiến nghị CBCC tại bộ phận trên phần mềm “Một cửa” tại website “<http://motcua.ubndtp.soctrang.gov.vn>”.

- Triển khai phần mềm QLVB và điều hành đến 28 đơn vị trực thuộc. Đến nay, có thể thấy được phần mềm QLVB&ĐH là cách thức tin học hóa công tác quản lý, các hình thức tiếp nhận, lưu trữ, trao đổi, tìm kiếm, xử lý thông tin, văn bản một cách khoa học và tiện lợi; tiết kiệm được thời gian, công sức, chi phí văn phòng phẩm; giải quyết công việc trong các cơ quan nhà nước trên hệ thống mạng máy tính để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác điều hành của lãnh đạo, các hoạt động tác nghiệp của cán bộ công chức. Hiện nay, đã hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại các phòng, ban thuộc trụ sở UBND thành phố dùng chung đường truyền số liệu cáp quang để truy cập internet và ứng dụng phần mềm một cửa điện tử. Thiết kế lắp đặt mới mạng nội bộ tại 10 phường và dùng chung đường truyền ADSL để truy cập internet. Hiệu quả làm việc trong môi trường mạng đã giúp CBCC chia sẻ thông tin, dữ liệu, dùng chung máy in, truy cập các trang thông tin điện tử, giảm thiểu việc sử dụng giấy, viết.

- Trên 100% công chức đã sử dụng thư điện tử (Email) trong trao đổi thông tin quan hệ công việc, gửi bài viết về Ban biên tập Cổng thông tin điện tử. Tuy nhiên số

lượng CBCC sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh chỉ đạt khoảng 50%, do thói quen sử dụng, cũng như tốc độ truy cập vào hệ thống còn chậm chạp, không ổn định.

- Hiện tại, UBND thành phố bố trí 01 cán bộ chuyên trách CNTT. Khoảng 80% TTHC tại UBND thành phố được cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2. Qua làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông, dự kiến trong quý III/2016, UBND thành phố sẽ nâng mức độ dịch vụ công trực tuyến một số TTHC như sau: Cấp giấy phép xây dựng, Xác nhận Hợp đồng lao động, Đăng ký kinh doanh,...

- Cổng thông tin UBND thành phố đã đăng tải đầy đủ tất cả những TTHC thuộc từng lĩnh vực qua đó những tổ chức cá nhân có thể tải trực tiếp những TTHC cần thiết. Tiếp tục cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, phong phú, tính đến tháng 11/2015 (từ 01/01/2016 đến 15/11/2016) đã cập nhật 1180 tin, bài trong đó sự kiện nổi bật: 106 tin; thông tin thời sự: 1035 tin; tin bài khác: 39 tin, bài; số lượt truy cập 356.161 lượt.

Tất cả UBND 10 phường đã lắp đặt Internet cũng như trang bị Wifi phục vụ công tác chuyên môn cũng như tra cứu, tìm kiếm thông tin.

6. 2 Áp dụng ISO trong hoạt động

- Tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động, thường xuyên rà soát hệ thống tài liệu nội bộ và tài liệu bên ngoài bổ sung để áp dụng giải quyết hồ sơ hành chính, các quy trình ISO luôn cập nhật thống nhất với Bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh công bố. Thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực hoạt động và bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố.

- Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBTP, ngày 17/3/2016 về việc duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 năm 2016. Ngày 15/3/2016, UBND thành phố cũng đã ban hành Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch đánh giá nội bộ của năm 2016. Tổ chức đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 năm 2016 (từ ngày 21/11 đến ngày 25/11/2016).

Có thể thấy rằng, lãnh đạo các phòng, ban đã nhận thức được việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng là một công cụ đắc lực để cải cách thủ tục hành chính; khẳng định được vai trò, hiệu quả của việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, các phòng, ban thuộc UBND thành phố đã quan tâm, tích cực trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời, đến nay việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng không còn là vấn đề mới mẻ, các cơ quan, đơn vị đã có đầy đủ căn cứ pháp lý và tổ chức triển khai thực hiện công việc có hiệu quả, chất lượng. Khi có sự thay đổi về nhân sự Ban chỉ đạo, tổ thư ký ISO, Văn phòng HĐND&UBND thành phố tham mưu cho UBND thành phố ban hành quyết định sửa đổi bổ sung.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kể từ ngày 01/7/2016 Văn phòng đã bố trí 04 CBCC trực tiếp tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ hành chính công dân tại Bộ phận tiếp nhận & Hoàn trả, cụ thể như sau: Đ/c Quách Dự Quang thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ các lĩnh vực: Đất đai – nhà ở, Quy hoạch xây dựng, Môi trường; Đ/c Đồng Thị Thu Hoa tiếp nhận hồ sơ các lĩnh vực: Hợp đồng lao động, đăng ký kinh doanh; Đ/c Phạm Thị Cúc Phương phụ trách hoàn trả

kết quả các hồ sơ : chứng thực, xây dựng, hợp đồng lao động, đăng ký kinh doanh. Do đặc thù của ngành, phòng Tư pháp bố trí cán bộ và lãnh đạo phòng tại Bộ phận để tiếp nhận và trình ký sau đó chuyển hồ sơ cho cán bộ văn phòng hoàn trả. Đối với lĩnh vực đất đai, cán bộ văn phòng tiếp nhận hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai bố trí cán bộ tại bộ phận để trả kết quả hồ sơ và thu lệ phí.

Chế độ phụ cấp, các chế độ đãi ngộ khác đối với công chức làm việc tại bộ phận TN&TKQ: Những công chức làm việc tại Bộ phận được hưởng chế độ phụ cấp là 300.000đồng/tháng (theo Quyết định 08/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng) và được hưởng thêm chế độ làm thêm giờ vào sáng thứ bảy hàng tuần.

- Kết quả giải quyết hồ sơ hành chính tính đến ngày 15/11/2016: đã tiếp nhận 3539 hồ sơ, giải quyết hoàn trả đúng hạn và trước hạn 3494 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98.73%. Đang tiếp tục giải quyết 45 hồ sơ trong hạn.

Số lượng TTHC áp dụng tại Bộ phận tiếp nhận và hoàn trả kết quả UBND thành phố là 153/283 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, đạt tỉ lệ 54%.

- Kết quả thực hiện đầu tư và tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, cụ thể là nâng cao chất lượng hoạt động Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

Phần mềm Một cửa điện tử giúp theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện quy trình giải quyết hành chính.

Hệ thống máy xếp hàng tự động góp phần đảm bảo sự công bằng thứ tự, nề nếp, văn minh cho tổ chức và công dân khi đến giao dịch.

Hệ thống máy quét mã vạch giúp công dân kiểm tra tiến độ giải quyết hồ sơ góp phần đảm bảo tính công khai minh bạch về thủ tục hành chính.

Diện tích phòng làm việc rộng rãi, thoáng mát có trang bị màn hình tivi để phục vụ, bàn ngồi viết, nước uống ... tạo được sự thoải mái cho công dân khi đến giao dịch hành chính.

Hệ thống camera giám sát được lắp đặt, theo dõi ở các góc độ, truyền dẫn đến phòng lãnh đạo giúp cho lãnh đạo quan sát theo dõi thường xuyên mọi hoạt động tổng quát tại Bộ phận tiếp nhận để chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời khi cần thiết.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

- Thành phố đã thực hiện tốt việc huy động các nguồn vốn đầu tư tập trung xây dựng hệ thống giao thông tương đối đồng bộ (giao thông, điện, cấp thoát nước...), trong đó ưu tiên đầu tư phát triển giao thông nội thành và vùng ven gần kết thành phố với các tỉnh, vùng đồng bằng sông Cửu Long, tạo điều kiện thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế để phát triển.

Mạng lưới kinh doanh thương mại tiếp tục được mở rộng trên địa bàn thành phố, thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế với nhiều loại hình và phương thức kinh doanh.

Thường xuyên trao đổi thông tin hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, kịp thời nắm bắt những khó khăn mà các doanh nghiệp đang gặp phải và có những giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời để các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định và phát triển sản xuất.

Đã tập trung triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp. Thực hiện tốt việc tạo môi trường đầu tư thuận lợi thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển. Trong đó tập trung vào ngành hàng, sản phẩm của thành phố có tiềm năng, lợi thế và hàm lượng công nghệ cao.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt chương trình khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo của công dân: Trong năm có 23 đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố (trong đó: khiếu nại 22; tố cáo 01) đã giải quyết 21/22 đơn khiếu nại và 01/01 đơn tố cáo, còn lại 01 đơn khiếu nại chưa giải quyết lí do đang chờ ý kiến chỉ đạo của cấp tỉnh.

III. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Thuận lợi

Trong năm 2016, Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ công tác CCHC nhà nước trên địa bàn thành phố, các nhiệm vụ CCHC đề ra trong năm 2016 đã được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Công tác cải cách thủ tục hành chính được tiếp tục xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo và thực hiện; cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì nề nếp; các thủ tục hành chính đã được tiếp tục rà soát công bố và niêm yết công khai, góp phần tích cực vào việc giảm bớt phiền hà trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức, doanh nghiệp, đáp ứng được các nhu cầu giao dịch của tổ chức, công dân; chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị được tiếp tục rà soát, kiện toàn; chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị ngày càng được nâng cao và đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng được nhu cầu trong công việc; việc ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học được thực hiện đồng bộ, có hiệu quả trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao chất lượng giải quyết công việc nhanh gọn, hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

Các thủ tục hành chính dù được rà soát thường xuyên nhưng chưa thật sự tin gọn, việc cập nhật, sửa đổi bổ sung, công bố TTHC cũng như đánh giá tác động của TTHC còn chậm so với kế hoạch.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và giải quyết TTHC ở một số đơn vị còn hạn chế.

Chế độ thông tin, báo cáo ở một số đơn vị còn chậm và chưa thành nề nếp gây khó khăn trong quá trình tổng hợp để báo cáo về trên theo đúng thời gian quy định.

IV. Phương hướng, giải pháp thực hiện trong thời gian tới

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Củng cố và nâng cao trình độ, năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách cải cách hành chính ở các phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân 10 phường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra toàn diện việc triển khai các nội dung cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện Chỉ số Cải cách hành chính; nghiên cứu áp dụng chỉ số thành phần phù hợp với Phường.

Thực hiện đánh giá, phân loại, bổ nhiệm và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm gắn với tiêu chí cải cách hành chính.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhằm đưa thông tin cải cách hành chính đến với người dân, cán bộ, công chức, viên chức, qua đó nâng cao hiểu biết, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành của từng cán bộ, công chức, viên chức, của tổ chức cá nhân trong quá trình tham gia vào tiến trình cải cách hành chính.

Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong việc cải thiện chất lượng, chỉ số cải cách hành chính của thành phố trong thời gian tới.

Trên đây là kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2016 của UBND thành phố Sóc Trăng. /.

Nơi nhận: //

- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch UBND;
- Lưu.



CHỦ TỊCH

Võ Thanh Nhân